

# CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN LÝ TẠI CÁC CÔNG TY KINH DOANH KHÁCH SẠN TRÊN ĐỊA BÀN ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thị Lãnh

Trường Đại học Duy Tân – Đà Nẵng

Email: lanhtienphuoc@gmail.com

Ngày nhận: 26/10/2016

Ngày nhận bản sửa: 11/12/2016

Ngày duyệt đăng: 25/01/2017

## Tóm tắt:

Nghiên cứu này nhằm chứng minh bằng thực nghiệm rằng: (1) môi trường kinh doanh là một trong những yếu tố đóng một vai trò quan trọng trong việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý (32,6%); (2) đạo đức là một trong những yếu tố đóng một vai trò quyết định đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý (43,7%); (3) văn hóa tổ chức được xây dựng sẽ hỗ trợ việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý (13,3%); và trong nghiên cứu này tác giả còn phân tích thêm ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán quản lý đến chất lượng thông tin kế toán quản lý (74,8%.) tại các công ty kinh doanh khách sạn trên địa bàn Đà Nẵng. Mô hình được sử dụng khi nghiên cứu là mô hình đa cấu trúc (SEM).

**Từ khóa:** Môi trường kinh doanh, đạo đức, văn hóa tổ chức, áp dụng các hệ thống thông tin quản lý kế toán, chất lượng của thông tin kế toán quản lý.

## Analysis of factors affecting the application of management accounting information systems at hotel business companies in Da Nang

### Abstract:

This study aims to prove empirically that: (1) the business environment is one of the factors playing a significant role in the application of management accounting information system; (2) ethics is one of the elements that play a decisive role in the application of the management accounting information system; (3) organizational culture is built to support the application of management accounting information systems; This study also analyzes the impact of management accounting information systems on the quality of management accounting information at the hotel business companies in Da Nang. This study used survey approach and SEM was employed to test the proposed model.

**Keywords:** Business Environment, ethics, organizational culture, application of management accounting information system, quality of information management accounting.

## 1. Đặt vấn đề

Tác giả tiến hành nghiên cứu về ảnh hưởng của môi trường kinh doanh, đạo đức, văn hóa tổ chức, áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý và chất lượng của thông tin kế toán quản lý trong các công ty kinh doanh dịch vụ khách sạn trên địa bàn Đà Nẵng. Ngành dịch vụ là một trong những ngành công nghiệp có sự tiến triển rất nhanh và có một

vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế. Đà Nẵng là thành phố phát triển mạnh về ngành công nghiệp dịch vụ như khách sạn, du lịch, nhà hàng, vận tải, viễn thông, dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ khác. Trong các ngành công nghiệp dịch vụ đó có tiềm năng tăng trưởng đáng kể nhất là ngành kinh doanh Khách sạn. Sự tăng trưởng của ngành kinh doanh khách sạn ở Đà Nẵng có vẻ ngoạn mục hơn nhờ sự

ra đời của các khách sạn lớn với nhiều tiềm năng nhằm phục vụ cho thành phố du lịch này. Mỗi sản phẩm được tạo ra không chỉ đơn thuần là dự đoán về cách nó thâm nhập vào thị trường mà cần phải sáng tạo để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

Trước những thách thức và cơ hội trong ngành kinh doanh khách sạn, các nhà quản lý trong lĩnh vực này đòi hỏi cần phải có thông tin kịp thời, tập hợp thông tin tài chính và phi tài chính có liên quan để ra những quyết định có bước đột phá khác nhau và cải tiến liên tục. Các nhà quản lý trong lĩnh vực này không thể chỉ dựa vào các sản phẩm chính (sản phẩm cốt lõi) để tồn tại và phát triển mà bên cạnh đó họ cũng cần phải tạo thêm những sản phẩm (sản phẩm tăng cường) để hỗ trợ phát triển. Hầu hết các quyết định quản lý đòi hỏi phải có sự thống nhất thông tin tài chính và phi tài chính, thông thường là kết quả của việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán (AIS) và các hệ thống thông tin quản lý (MIS). Cả hai hệ thống đó phải được tích hợp và báo cáo cho người quản lý. Nếu thiếu sự kết hợp thì việc ra quyết định của nhà quản lý sẽ kém hiệu quả. Vì thế, việc nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý trong các công ty kinh doanh khách sạn trên địa bàn Đà Nẵng cần được làm sáng tỏ.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

*Môi trường kinh doanh* là yếu tố tác động trực tiếp ảnh hưởng khi xem xét ra quyết định trong các tổ chức (Duncan, 1972). Abernethy & Guthrie (1994) cho rằng việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý trong các công ty bị ảnh hưởng bởi môi trường, do đó chắc chắn môi trường được xem là một yếu tố có thể ảnh hưởng đến chiến lược quản lý, hệ thống thông tin kế toán (Chenhall & Deigan, 1986). Các yếu tố từ môi trường bên ngoài ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức mà khó có thể dự đoán trước (Milliken, 2001) như là các nhà cung cấp, đối thủ cạnh tranh, chính phủ, các nhà phân phối và khách hàng. Tương tự, Khan & Jain (2007) đề cập đến khả năng lường trước được sự chuyển đổi của người tiêu dùng, hành động của đối thủ cạnh tranh, phát triển công nghệ và những thay đổi trong môi trường kinh tế hay chính trị.

Do tầm quan trọng của môi trường bên ngoài nên cần phải thực hiện sự liên kết giữa các khả năng của công ty với những thay đổi về môi trường xảy ra liên tục. Theo Boyd & cộng sự (1993), có hai phương pháp để đo lường môi trường bên ngoài:

Đo lường môi trường bên ngoài với cách tiếp cận khách quan được tiến hành với việc sử dụng dữ liệu ngành, tăng trưởng doanh thu và tỷ lệ trong ngành. Đo lường môi trường bên ngoài với cách tiếp cận chủ quan được thực hiện bằng kỹ năng của các nhà quản lý khi đối mặt với thực trạng của công ty. Sự thành công hay thất bại của một công ty bị ảnh hưởng chủ yếu bởi sự quản lý của các nhà quản trị. Cùng một môi trường nhưng mỗi nhà quản lý ở mỗi công ty có sự cảm nhận khác nhau, ngay cả những nhà quản lý trong cùng một công ty nhìn thấy môi trường cũng theo những cách khác nhau.

*Hành vi đạo đức* liên quan đến việc lựa chọn các hành động chính xác, phù hợp và công bằng (Hansen & Mowen, 2007, 20). Điều quan trọng là các công ty có chính sách đạo đức trong việc áp dụng các hệ thống thông tin của nó (Loudon & Loudon, 2008, 152) là khuôn khổ được thực hiện bởi các nhân viên trong công ty bởi vì hành vi của con người có thể ảnh hưởng đến số liệu kế toán và quyết định kinh doanh (Lubis, 2010, 15). Tương tự, Kallapur & cộng sự (2009, 1400) cho rằng đạo đức là ảnh hưởng lớn trong kế toán. Điều này được hỗ trợ bởi Brooks & Dunn (2010, 350) mà quan trọng là phải tuân thủ các giá trị đạo đức đã được xác định cho kế toán viên chuyên nghiệp. Tình hình khó xử về quản lý đạo đức kế toán theo đó kế toán quản lý yêu cầu cung cấp thông tin không phù hợp (Hansen & Mowen, 2007, 20). Ví dụ, Kế toán quản lý làm theo ông chủ của mình để chuẩn bị thông tin báo cáo có sự thiên vị, không đúng sự thật, do đó kế toán quản lý về hành vi trung thực chịu áp lực mạnh mẽ từ ông chủ cấp trên của mình (Atkinson & cộng sự, 2012, 20). Atkinson & cộng sự (2012, 19) lập luận rằng đạo đức là một hệ thống các giá trị sử dụng để thiết lập các hành vi của các cá nhân. Hơn nữa, Atkinson đã nói rằng những nỗ lực đang được thực hiện để thiết lập các giá trị tổng quát, hệ thống này không tiến triển vì mỗi cá nhân được hướng dẫn bởi hệ thống đạo đức khác nhau, trong khi các tổ chức sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều bởi lệnh trừng phạt của pháp luật, xã hội tạo ra bởi các nhân viên có hành vi phi đạo đức.

*Văn hóa tổ chức* liên quan đến sự mong đợi, giá trị và thái độ với nhau, nó mang lại hiệu quả cho các cá nhân, nhóm và quy trình tổ chức, trong lúc tổ chức có thể hoạt động hiệu quả khi có sự chia sẻ giữa các nhân viên (Ivancevich & cộng sự, 2011). Trong khi đó, văn hóa là một môi trường nội bộ được nhìn thấy và cảm nhận bởi những người làm

việc trong đó để học hỏi mà theo đó nó thường được coi như là một sức mạnh tuyệt đối (Azhar, 2008, 60). Sự tham gia trong quá trình thực hiện của các hệ thống thông tin được xem là một yếu tố quan trọng để mang lại một sự thay đổi trong thái độ, tạo điều kiện thay đổi tổ chức. Tương tự, Leidner & Kayworth (2006) cho rằng sự hiểu biết văn hóa như một hành động quan trọng để đánh giá các hệ thống thông tin vì mỗi cấp độ văn hóa có thể ảnh hưởng đến sự thành công của việc triển khai hệ thống thông tin trong một tổ chức. Các nền văn hóa có thể định hình và cung cấp hướng dẫn trong việc phát triển hệ thống thông tin trong các tổ chức và nó đóng một vai trò quan trọng trong quá trình quản lý, trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến hệ thống thông tin (Leidner & Kayworth, 2006).

Qua phần tổng quan trên cho thấy những nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý bao gồm môi trường kinh doanh, hành vi đạo đức, văn hóa tổ chức. Khoảng trống cần phải nghiên cứu ở đây là xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến việc áp dụng hệ thống

thông tin kế toán quản lý cũng như ảnh hưởng của hệ thống thông tin kế toán quản lý đến chất lượng thông tin kế toán quản lý tại các công ty kinh doanh khách sạn trên địa bàn Đà Nẵng.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về môi trường kinh doanh, đạo đức, văn hóa tổ chức, việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý và chất lượng thông tin kế toán quản lý. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là nghiên cứu giải thích để có được một bức tranh mô tả hệ thống thông tin thực tế và chính xác về các sự kiện, tính chất, mối quan hệ giữa các biến (Sekaran & Bougie, 2010, 123).

#### 3.1. Hoạt động của biến (Bảng 1)

#### 3.2. Sự phân bố của mẫu

Nghiên cứu này được thực hiện với việc khảo sát 32 khách sạn trên địa bàn Đà Nẵng. Những người được hỏi trong nghiên cứu này là người quản lý của khách sạn, thu ngân, dịch vụ khách hàng, nhân viên kế toán và các phòng ban IT. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng câu hỏi. Phương pháp thu thập số liệu

**Bảng 1: Mô tả các biến**

Biến	Đo lường	Chỉ mục	Câu hỏi
<i>Môi trường kinh doanh</i> (Duncan 1972) (X1)	Môi trường bên trong và môi trường bên ngoài	- Tổ chức nhân sự và chức năng, nhân viên đơn vị và mức độ tổ chức.	1-8
		- Khách hàng, nhà cung cấp, đối thủ cạnh tranh, chính sách và công nghệ.	9-24
<i>Đạo đức</i> (X2) Đạo đức Nghề nghiệp quản lý Kế toán, <i>Viện Kế toán quản trị</i> , (Hansen & Mowen, 2007, 22; Garrison & cộng sự, 2011, 30-31)	1. Thẩm quyền	1. Duy trì năng lực chuyên môn thông qua việc phát triển kiến thức và kỹ năng trên cơ sở liên tục. 2. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật, các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật. 3. Chuẩn bị báo cáo đầy đủ, rõ ràng, cung cấp các khuyến nghị thích hợp và cung cấp thông tin có liên quan và đáng tin cậy.	25-42
	2. Trạng thái bí mật	1. Không được tiết lộ thông tin bí mật. 2. Thông báo cho cấp dưới về tính bảo mật của thông tin thu được và giám sát cấp dưới để duy trì tính bảo mật. 3. Không được sử dụng các thông tin bí mật cho nhu cầu cá nhân.	43-48
	3. Tính liêm chính	1. Tránh bất kỳ xung đột lợi ích và tư vấn cho các bên tham gia vào cuộc xung đột. 2. Không được tham gia vào các hoạt động có thể làm giảm khả năng thực hiện nhiệm vụ đạo đức. 3. Từ chối bất kỳ các hình thức quà tặng, quà lưu niệm.. ảnh hưởng đến hành động vi phạm mục tiêu của tổ chức. 4. Quen biết và giao tiếp có giới hạn hoặc các ràng buộc khác mà có thể ngăn cản đánh giá trách nhiệm. 5. Truyền đạt thông tin thuận lợi và không thuận lợi và đưa ra ý kiến hoặc đánh giá chuyên môn. 6. Không được tham gia hoặc hỗ trợ các hoạt động sẽ làm mất uy tín nghề nghiệp.	43-48
	4. Tính khách quan	1. Truyền đạt thông tin trung thực và khách quan. 2. Tiết lộ tất cả các thông tin liên quan, ảnh hưởng đến người dùng được trình bày trên bản báo cáo, các ý kiến, kiến nghị.	49-59

<i>Văn hóa tổ chức</i> (X3) (Luthon, 2005, 110; Champoux, 2003, 71; Robbins and Judge, 2007, 511)	<p>1) Sự hiện hữu (Luthon, 2005, 110, Champoux, 2003, 71)</p> <p>2) Tiêu chuẩn (Luthon, 2005, 110)</p> <p>3) Giá trị chi phối (Luthon, 2005, 110, Champoux, 2003, 71, Robbins &amp; Judge, 2007, 511)</p> <p>4) Thừa nhận cơ bản (Champoux, 2003, 71)</p>	<p>1. Sự hiện diện tương tác của con người trong công ty.</p> <p>2. Tồn tại của sự tôn trọng lẫn nhau.</p> <p>3. Sự hiện diện của các quy tắc nghiêm ngặt để tương tác trong tổ chức.</p> <p>Sự hiện diện của các hướng dẫn hành vi / tiêu chuẩn; hướng dẫn về công việc sẽ được thực hiện.</p> <p>1. Sản xuất sản phẩm chất lượng cao.</p> <p>2. Có một tỷ lệ thấp của sự vắng mặt không chính đáng.</p> <p>3. Sự hiện diện của hiệu quả cao.</p> <p>4. Mức độ mà các nhân viên có thể làm việc và cạnh tranh quyết liệt.</p> <p>1. Sự hiện diện của một mối quan hệ tốt giữa các cá nhân trong tổ chức.</p> <p>2. Sự hiện diện của một mối quan hệ tốt với các phần tử của tổ chức bên ngoài.</p>	25-42
<i>Áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý (Y)</i> (DeLone & McLane, 2008)	<p>1) Chất lượng hệ thống</p> <p>2) Chất lượng phục vụ</p> <p>3) Sử dụng hệ thống</p>	<p>1. Sự hiện diện trong việc sử dụng hệ thống một cách dễ dàng.</p> <p>2. Sự hiện diện của độ tin cậy của hệ thống.</p> <p>1. Khả năng của hệ thống để đáp ứng nhu cầu.</p> <p>2. Hệ thống này có tính kịp thời trong chu trình.</p> <p>Mức độ sử dụng và mục đích sử dụng.</p>	43-48
<i>Chất lượng của thông tin kế toán quản lý (Z)</i> (McLeod & Schell, 2007, 65;	1) Tính phù hợp (McLeod & Schell, 2007, 65)	Sự phù hợp của các thông tin được tạo ra theo yêu cầu.	49-59
Deigan & Chenhal, 1985)	<p>2) Tính khách quan (McLeod &amp; Schell, 2007, 65)</p> <p>3) Tính đầy đủ (McLeod &amp; Schell, 2007, 65)</p> <p>4) Tính kịp thời (McLeod &amp; Schell, 2007, 65; Deigan &amp; Chenhal, 1985)</p> <p>5) Tính dự báo (Deigan &amp; Chenhal, 1985)</p> <p>6) Tính chính xác (Deigan &amp; Chenhal, 1985)</p> <p>7) Tính thống nhất (Deigan &amp; Chenhal, 1985)</p>	<p>Các thông tin phản ánh tình hình thực tế.</p> <p>Thông tin cung cấp phải đầy đủ.</p> <p>Thông tin có sẵn hoặc đã tồn tại vào thời điểm thông tin là cần thiết.</p> <p>Thông tin có thể ước tính được sự kiện trong tương lai.</p> <p>Thông tin được trình bày là chính xác.</p> <p>Thông tin phản ánh mối quan hệ giữa các bộ phận, khu vực.</p>	

**Bảng 2: Bảng phân phối tỷ lệ câu hỏi**

Tổng số người trả lời	Số câu hỏi phát đi	Số câu hỏi nhận về	Số câu hỏi không hợp lệ	Số câu hỏi phân tích
256	256	246	11	235
	100%	96,09%	4,29%	91,79%

được sử dụng là phương pháp điều tra.

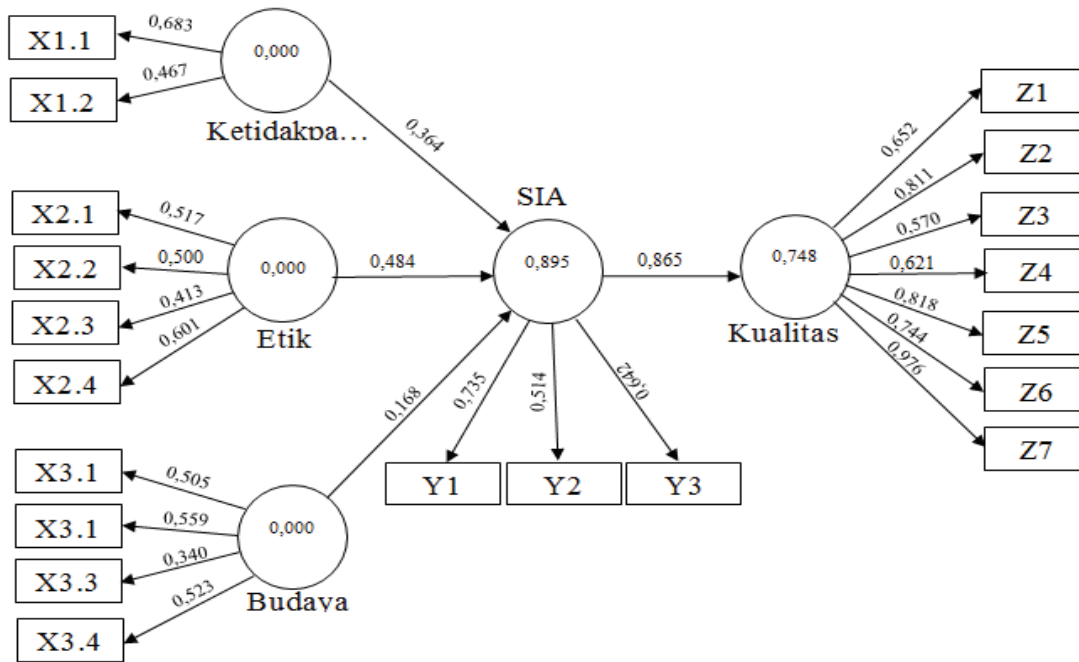
### 3.3. Phân tích và kiểm định giả thuyết

Nghiên cứu này sử dụng mô hình cấu trúc (SEM) sử dụng công cụ chương trình AMOS và ước lượng các tham số trong mô hình theo phương pháp bình phương bé nhất.

## 4. Kết quả

Mô hình cấu trúc trong nghiên cứu này bao gồm hai tiểu cấu trúc, mô hình đầu tiên là ảnh hưởng của môi trường kinh doanh, đạo đức và văn hóa tổ chức đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý; và mô hình thứ hai là ảnh hưởng của hệ thống thông

Hình 1: Mô hình nghiên cứu



Bảng 3: Kiểm định ý nghĩa ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý

Path Coefficient	t	t-critica	Conclusion
0.364	2.558	1.96	Significant

tin kế toán quản lý đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý.

Kết quả thu được cho mô hình cấu trúc đầu tiên như sau:

$$Y = 0,364X_1 + 0,484 X_2 + 0,168 X_3 + 0,105$$

Với phương trình hồi quy trên, có thể được mô tả như sau:

- Bất kỳ sự gia tăng của một đơn vị trong X1 (môi trường kinh doanh) gây ra Y (ứng dụng của hệ thống thông tin kế toán quản lý) tăng 36,4% hoặc 36,4 đơn vị.
- Bất kỳ sự gia tăng của một đơn vị trong X2 (đạo đức) gây ra Y (ứng dụng của hệ thống thông tin kế toán quản lý) tăng 48,4% hoặc 48,4 đơn vị.
- Bất kỳ sự gia tăng của một đơn vị trong X3 (văn hóa tổ chức) gây ra Y (ứng dụng của hệ thống thông tin kế toán quản lý) tăng 16,8% hoặc 16,8 đơn vị.

Kết quả thu được cho mô hình cấu trúc ảnh hưởng của việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý như sau:

$$Z = 0,866 Y + 0,252$$

Với phương trình hồi quy trên, có thể được mô tả

như sau:

Bất kỳ sự gia tăng của một đơn vị trong Y (ứng dụng của hệ thống thông tin kế toán quản lý) gây ra Z (chất lượng của hệ thống thông tin kế toán quản lý) tăng 86,5% hoặc 86,5 đơn vị.

Các kết quả của mô hình cấu trúc được đánh giá qua các hệ số và các giá trị thống kê cho mỗi giả thuyết đưa ra. Cụ thể như sau:

#### 4.1. Ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý

Môi trường kinh doanh được đưa ra giả thuyết là ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Kết quả của giả thuyết như sau:

Ho.γ1 = 0: Môi trường kinh doanh không ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý

Ha.γ1 ≠ 0: Môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý.

Giá trị t-test của biến môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến việc ứng dụng của hệ thống thông tin kế toán quản lý là 2,558 lớn hơn t-critica. Kết luận rằng môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến việc áp

dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Dựa trên các giá trị chứa trong mô hình cấu trúc của sơ đồ đường đi giữa các biến tiềm ẩn, có thể nhìn thấy những ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý. Môi trường kinh doanh trực tiếp ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý ( $0,364 \times 0,364 \times 100\%$ ) = 13,2%. Vì vậy, không phụ thuộc vào mối quan hệ với các biến khác, môi trường kinh doanh trực tiếp ảnh hưởng 13,2% đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý. Trong khi ảnh hưởng của môi trường kinh doanh gián tiếp đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý do mối quan hệ với yếu tố đạo đức ( $0,364 \times 0,829 \times 0,484 \times 100\%$ ) = 14,6% và môi trường kinh doanh ảnh hưởng gián tiếp đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý do mối quan hệ với văn hóa tổ chức ( $0,364 \times 0,786 \times 0,166 \times 100\%$ ) = 4,8%. Độ lớn ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý là 32,6%.

Môi trường kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các biến ngoại sinh khác (đạo đức và văn hóa tổ chức) đã đóng góp một phần vào việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý 32,6%. Kết quả này cho thấy môi trường kinh doanh là một trong những yếu tố có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý. Điều này phù hợp với những phát hiện được đề cập bởi Ajibolade (2010) cho rằng yếu tố môi trường ảnh hưởng đến các ứng dụng và thiết kế hệ thống thông tin kế toán quản lý.

#### 4.2. Ảnh hưởng của đạo đức đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý

Đạo đức được đưa ra giả thuyết có ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Kết quả của giả thuyết như sau:

$H_0: \gamma_2 = 0$ : Đạo đức không ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý.

$H_1: \gamma_2 \neq 0$ : Đạo đức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý.

Giá trị t-test của biến đạo đức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý là 3,505 lớn hơn t-critica. Kết luận rằng đạo đức ảnh hưởng đáng kể đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Dựa trên các giá trị chứa trong mô hình cấu trúc của sơ đồ đường đi giữa các biến tiềm ẩn, có thể được nhìn thấy những ảnh hưởng của đạo đức đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý. Đạo đức trực tiếp ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý ( $0,484 \times 0,484 \times 100\%$ ) = 23,4%. Vì vậy, không phụ thuộc vào mối quan hệ với các biến khác, đạo đức trực tiếp ảnh hưởng 23,4% đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý. Trong khi ảnh hưởng của đạo đức gián tiếp đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý do mối quan hệ với yếu tố môi trường kinh doanh ( $0,484 \times 0,829 \times 0,364 \times 100\%$ ) = 14,6% và đạo đức ảnh hưởng gián tiếp đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý do mối quan hệ với văn hóa tổ chức ( $0,484 \times 0,786 \times 0,364 \times 100\%$ ) = 5,7%. Độ lớn ảnh hưởng của đạo đức đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý là 43,7%.

Kết quả cho thấy rằng đạo đức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý 43,7%. Điều này chỉ ra rằng đạo đức là một trong những yếu tố có thể đóng một vai trò quyết định đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Đạo đức được sử dụng bởi các cá nhân để điều chỉnh hành vi của họ, tuy nhiên, đạo đức có thể bị vi phạm bởi sự tác động của các cá nhân trong tổ chức. Vì thế, cần phải duy trì khuôn khổ đạo đức khi cung cấp thông tin để quản lý và là một sức mạnh cho các ứng dụng của hệ thống thông tin kế toán quản lý. Kết quả này phù hợp với những phát hiện được đề cập bởi Kallapur & Krishnan trong Chapmant & cộng sự (2009, 1400) rằng đạo đức là một ảnh hưởng lớn trong kế toán.

**Bảng 4: Kiểm định ý nghĩa ảnh hưởng của đạo đức đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý**

Path Coefficient	t	t-critica	Conclusion
0.484	3.505	1.96	Significant

**Bảng 5: Kiểm định ý nghĩa ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý**

Path Coefficient	t	t-critica	Conclusion
0.166	2.257	1.96	Significant

### 4.3. Ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý

Văn hóa tổ chức được đưa ra giả thuyết có ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Kết quả của giả thuyết như sau:

Ho.  $\gamma_3 = 0$ : Văn hóa tổ chức không ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý.

Ha.  $\gamma_3 \neq 0$ : Văn hóa tổ chức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý.

Giá trị t-test của biến văn hóa tổ chức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý là 2,257 lớn hơn t-critica. Kết luận rằng văn hóa tổ chức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Dựa trên các giá trị chứa trong mô hình cấu trúc của sơ đồ đường đi giữa các biến tiềm ẩn, có thể được nhìn thấy những ảnh hưởng của văn hóa tổ chức đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý. Văn hóa tổ chức trực tiếp ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý ( $0,166 \times 0,166 \times 100\%$ ) = 2,8%. Vì vậy, không phụ thuộc vào mối quan hệ với các biến khác, văn hóa tổ chức trực tiếp ảnh hưởng 2,8% đến việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý. Trong khi ảnh hưởng của văn hóa tổ chức gián tiếp đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý do mối quan hệ với yếu tố môi trường kinh doanh ( $0,166 \times 0,786 \times 0,364 \times 100\%$ ) = 4,8% và văn hóa tổ chức ảnh hưởng gián tiếp đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý do mối quan hệ với đạo đức ( $0,166 \times 0,786 \times 0,484 \times 100\%$ ) = 5,7%. Độ lớn ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý là 13,3%.

Kết quả cho thấy văn hóa tổ chức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý 13,3%. Điều đó chỉ ra rằng văn hóa tổ chức tăng cường áp dụng vào hệ thống thông tin kế toán quản lý trong các khách sạn tại Đà Nẵng. Văn hóa tổ chức liên quan đến sự mong đợi, giá trị và thái độ được tạo ra bởi các cá nhân, nhóm và quy trình tổ chức để tổ chức có thể hoạt động hiệu quả. Văn hóa tổ chức được xây dựng sẽ hỗ trợ việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Văn hóa tổ chức

trong công ty dịch vụ khách sạn hỗ trợ việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý, trong đó nó được sử dụng như một công cụ để cung cấp, phối hợp, kiểm soát và đạt được hiệu quả trong quá trình kinh doanh.

### 4.4. Ảnh hưởng của việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý

Hệ thống thông tin kế toán quản lý được đưa ra giả thuyết là có ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý. Kết quả của giả thuyết như sau:

Ho.  $\beta = 0$ : Ứng dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý không ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý.

Ha.  $\beta \neq 0$ : Ứng dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý.

Kết luận rằng áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý. Độ lớn ảnh hưởng của việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý là ( $0,865 \times 0,865 \times 100\%$ ) = 74,8%.

Kết quả cho thấy việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý là 74,8%. Điều đó chỉ ra rằng chất lượng của thông tin được quyết định bởi việc áp dụng hệ thống thông tin, áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý tốt sẽ dẫn đến đạt được tối ưu chất lượng thông tin kế toán quản lý.

Kết quả này phù hợp với những phát hiện được đề cập bởi Duggan & Reichgelt (2006, 18) là hệ thống thông tin cần thu thập các dữ liệu và biến nó thành thông tin chất lượng. Hơn nữa Sacer & cộng sự (2006, 59) cho rằng chất lượng của thông tin kế toán là một điều kiện tiên quyết để đạt được các mục tiêu kinh doanh của công ty, và rõ ràng là không có chất lượng của thông tin kế toán trong trường hợp không xây dựng hệ thống thông tin.

## 5. Khuyến nghị

Dựa vào kết quả phân tích tác giả rút ra các kết luận như sau:

- Môi trường kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp

**Bảng 6: Kiểm định ý nghĩa ảnh hưởng của ứng dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý**

Path Coefficient	t	t-critica	Conclusion
0.865	14.909	1.96	Significant

đã đóng góp một phần vào việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý 32,6%. Kết quả này cho thấy môi trường kinh doanh là một trong những yếu tố có thể đóng vai trò quan trọng trong việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý.

- Đạo đức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý 43,7%. Điều này chỉ ra rằng đạo đức là một trong những yếu tố có thể đóng một vai trò quyết định đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý. Đạo đức được sử dụng bởi các cá nhân để điều chỉnh hành vi của họ, tuy nhiên, đạo đức có thể bị vi phạm bởi sự tác động của các cá nhân trong tổ chức.

- Văn hóa tổ chức ảnh hưởng đến việc áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý 13,3%. Điều đó chỉ ra rằng văn hóa tổ chức tăng cường áp dụng vào hệ thống thông tin kế toán quản lý trong các khách sạn tại Đà Nẵng. Văn hóa tổ chức liên quan đến sự mong đợi, giá trị và thái độ được tạo ra bởi các cá nhân, nhóm và quy trình tổ chức để tổ chức có thể hoạt động hiệu quả. Văn hóa tổ chức được xây dựng sẽ hỗ trợ việc áp dụng các hệ thống thông tin

kế toán quản lý.

- Hệ thống thông tin kế toán quản lý ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin kế toán quản lý là 74,8%. Điều đó chỉ ra rằng chất lượng của thông tin được quyết định bởi việc áp dụng hệ thống thông tin, áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý tốt sẽ dẫn đến đạt được tối ưu chất lượng thông tin kế toán quản lý.

Vậy các công ty kinh doanh Khách sạn trên địa bàn Đà Nẵng phải quan tâm đến việc xây dựng môi trường kinh doanh, văn hóa tổ chức và chuẩn hóa đạo đức nhằm để áp dụng các hệ thống thông tin kế toán quản lý tốt hơn. Việc áp dụng hệ thống thông tin kế toán quản lý thành công thì sẽ nâng cao chất lượng thông tin kế toán quản lý, giúp cho việc điều hành của nhà quản lý được thuận lợi và hiệu quả hơn. Vấn đề này có thể áp dụng ở những khách sạn ở nơi khác, tuy nhiên, nghiên cứu này không được bao quát hết bởi văn hóa và môi trường kinh doanh khác nhau ở những nơi khác nhau. Hơn nữa, nó yêu cầu các bên liên quan phải có những thông tin chất lượng và đáng tin cậy theo hoạt động của tổ chức.

#### Tài liệu tham khảo

- Abernethy, M.A. & Guthrie, C.H. (1994), 'An Empirical Assessment of the Fit between Strategy and Management Information System Design', *Accounting and Finance*, 217-240.
- Ajibolade, L. (2010), 'Management Accounting System, Perceived Environmental Uncertainty and Companies Performance in Nigeria', *International Journal of Academic Research*, 2(2), 27-46.
- Atkinson, A.A., Kaplan, E. & Mae, M. (2012), *Management Accounting: Information for Decision Making and Strategy Execution, 6th Edition*, Prentice Hall, 18-25.
- Azhar, S. (2008), *Sistem Informasi Akuntansi: Struktur, Pengendalian, Resiko, Pengembangan*, Lingga Jaya, Jakarta, 58-65
- Boyd, B.K., Dess, K. & Rasheed, A.M.A. (1993), 'Divergence Between Archival and Perceptual Measures of Environment: Causes and Consequences', *Academy of Management Review*, 18, 204-226.
- Brooks, L.J. & Dunn, P. (2010), *Business and Professional Ethics for Directors, Executives and Accountants*, Fifth Edition, South Western Cengage Learning, 340-365.
- Champoux, J.E. (2003), *Organizational Behavior*, Essential Tenets, Second Edition, Thomson South Western, 65-76.
- Chapman, C.S., Hopwood, A.G. & Shields, M.P. (2009), *Handbook of Management Accounting Research*, Elsevier, 1400.
- Chenhall, R.H. & Deegan, M. (1986), 'The Impact of Structure, Environment, and Interdependence on the Perceived Usefulness of Managerial Accounting Systems', *The Accounting Review*, LXI (1), 16-35.
- Duggan, E.W. & Reichgelt, H. (2006), 'Measuring Information System Delivery Quality' Ide Group Inc, 18.
- Duncan, R.B. (1972), 'Characteristics of Organizational Environments and Perceived Environmental Uncertainty', *Administrative Science Quarterly*, 313-327.
- Garrison, R., Noreen, E. & Brewer, P. (2011), *Managerial Accounting*, 14th edition, McGraw Hill, 30-31.
- Hansen, Don R. & Mowen, Maryanne M. (2007), *Managerial Accounting*, 8th edition, Thomson South, 20.



- Ivancevich, J.M., Konopaske, R. & Matteson, M.T. (2011), *Organizational behavior and Management*, 9<sup>th</sup> edition, McGraw Hill, 56.
- Leidner, D.E. & Kayworth, T. (2006), 'A Review of Culture in Information Systems Research: Toward a Theory of Information Technology Culture Conflict', *Management Information Systems Quarterly*, 30(2), 357-399.
- Khan, M.Y. & Jain, P.K. (2007), *Management Accounting: Text, Problem and Cases*, Fourth edition, The McGraw Hill Companies, 120.
- Loudon, K.C. & Loudon, J.P. (2008), *Essential of Management Information System: Managing the Digital System*, Sixth Edition, Pearson Prentice Hall, 152.
- Lubis, A.I. (2010), *Akuntansi Keperilakuan*, Edisi 2, Penerbit Salemba Empat, 15.
- Luthon, F. (2005), *Organizational Behavior*, Tenth Edition, McGraw Hill International Edition, 110.
- McLeod, R. & Schell, G.P. (2007), *Management Information System*, Tenth Edition, Pearson Education, Inc, 65.
- Milliken, F.J. (2001), 'Three Types of Perceived Uncertainty about Environment: State, Effect and Response Uncertainty', *Academy of Management Review*, 12(1), 674.
- Robbins, S.P. & Judge, T.A. (2007), *Organizational Behavior*, 12<sup>th</sup> Edition, Pearson Education Inc, 511.
- Sacer, I.M., Zager, K. & Tusek, B. (2006), 'Accounting Information Systems Quality as The Ground For Quality Business Reporting', *IADIS International Conference e-Commerce*, 59.
- Sekaran, U. & Bougie, R. (2010), *Reseach Method for Business: A skill Building Approach*, John Wiley & Sons Ltd., UK, 123.